

Số **2162** /BT-TT-VP

Hà Nội, ngày **10** tháng 7 năm 2018

V/v lấy ý kiến về phương án cắt giảm,
đơn giản hóa thủ tục kiểm tra chuyên ngành và
điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực TT-TT

Kính gửi: Các thành viên của Hội đồng tư vấn cải cách
thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu và xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Để hoàn thiện các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh trước khi báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu và cho ý kiến góp ý vào dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và các phụ lục kèm theo (*đính kèm*).

Văn bản góp ý đề nghị gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 16/7/2018 để Bộ nghiên cứu và hoàn thiện các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thành Hưng;
- Lưu: VT, VP, PQV(30).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Hưng

Số: /BC-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2018

DƯ THẢO:**BÁO CÁO****Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao**

Thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Thông tin và Truyền thông xin báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Theo yêu cầu của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ tại Báo cáo số 70/BC-TCTTTg ngày 01/3/2018 về việc Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao từ 01/01/2017 đến nay và kết quả kiểm tra tháng 02/2018 (sau đây xin viết tắt là: Báo cáo số 70/BC-TCTTTg), Bộ Thông tin và Truyền thông cần thực hiện:

1. Về Kết quả kiểm tra đối với hàng hóa xuất nhập khẩu và thủ tục kiểm tra chuyên ngành (KTCN)

Bộ Thông tin và Truyền thông hiện có 143 mặt hàng phải kiểm tra chuyên ngành, cần thực hiện cắt giảm 50% mặt hàng KTCN. Ngoài ra, Bộ cần cắt giảm, đơn giản hóa 04 Thủ tục hành chính liên quan đến KTCN.

2. Về điều kiện kinh doanh:

Bộ Thông tin và Truyền thông: Có 250 điều kiện kinh doanh (ĐKKD) thuộc 16 nhóm ngành, nghề; đề xuất cắt giảm, sửa đổi 51 ĐKKD (16%) –nhưng chưa có phương án sửa đổi cụ thể đối với các ĐKKD; cần tiếp tục cắt giảm 74 ĐKKD.

II. Kết quả thực hiện của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

1. Về Kết quả kiểm tra đối với hàng hóa xuất nhập khẩu và thủ tục KTCN

Theo Báo cáo số 70/BC-TCTTTg, Bộ Thông tin và Truyền thông hiện có 143 mặt hàng phải KTCN, cần thực hiện cắt giảm 50% mặt hàng KTCN. Ngoài ra, Bộ cần cắt giảm, đơn giản hóa 04 Thủ tục hành chính liên quan đến KTCN.

1.1. Về Danh mục hàng hóa KTCN

Bộ TTTT có 143 mặt hàng (tại Báo số 70/BC-TCTTTg) là tổng hợp số liệu của Thông tư số 18/2014/TT-BTTTT (38 loại sản phẩm) và Thông tư số 42/2016/TT-BTTTT (108 loại sản phẩm gồm chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy). Để cắt giảm, đơn giản hóa danh mục hàng hóa KTCN theo tinh thần và yêu cầu tại Báo cáo số 70/BC-TCTTTg, Bộ Thông tin và Truyền thông đã:

- Về danh mục tại Thông tư số 42/2016/TT-BTTTT: Bộ đã ban hành Thông tư số 04/2018/TT-BTTTT ngày 8/5/2018 thay thế Thông tư số 42/2016/TT-BTTTT.

Theo đó Thông tư số 04/2018/TT-BTTTT đã cắt bỏ 11 sản phẩm hàng hóa phải chứng nhận, 08 sản phẩm hàng hóa phải công bố hợp quy và chuyển 32 sản phẩm hàng hóa sang danh mục công bố hợp quy.

- Về danh mục hàng hóa tại Thông tư số 18/2014/TT-BTTTT (38 hàng hóa): Bộ đã ban hành Quyết định số 823/QĐ-BTTTT ngày 31/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước *(theo quy định của Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngoại thương)*.

Như vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 89/146 loại sản phẩm hàng hóa *(chiếm 60.96%)* đạt yêu cầu theo Báo cáo số 70/BC-TCTTg.

(Chi tiết nội dung cắt giảm, đơn giản hóa Danh mục hàng hóa KTCN tại Phụ lục I - đính kèm)

1.2. Về Thủ tục hành chính liên quan đến KTCN *(đơn giản hóa 04 Thủ tục hành chính liên quan đến KTCN)*

- Thứ nhất: Về thủ tục nhập, xuất khẩu thiết bị in

Thời gian qua, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tham mưu đề xuất với Chính phủ ban hành Nghị định số 25/2018/NĐ-CP. Theo đó, Nghị định số 25/2018/NĐ-CP đã cắt giảm nhiều thủ tục hành chính và ĐKKD trong lĩnh vực in, trong đó có nội dung về đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp giấy phép nhập, xuất khẩu thiết bị in cụ thể: sửa đổi khoản 1 Điều 28 như sau: *“Trước khi nhập khẩu, tổ chức, cá nhân phải có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị in gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông”* (Điểm a Khoản 16 Điều 1 Nghị định 25), sửa đổi khoản 3 Điều 28 như sau: *“Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Thông tin và Truyền thông phải cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị in; trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do”* (Điểm b Khoản 16 Điều 25).

- Thứ hai: Về danh mục hàng hóa cấp phép nhập khẩu thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện

Bộ đã ban hành Quyết định số 823/QĐ-BTTTT ngày 31/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước *(theo quy định của Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngoại thương)*.

- Thứ ba: Về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy sản phẩm hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông

Bộ đang xây dựng dự Thảo thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy sản phẩm hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông (*hiện đang trong giai đoạn thẩm định dự thảo Thông tư*) nhằm đơn giản hóa quy trình, thủ tục và hồ sơ chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian xử lý, phù hợp với Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ năm 2018 (*Quyết định số 2411/QĐ-BTTTT*), dự thảo Thông tư sửa đổi bổ sung Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT dự kiến được trình ban hành trong tháng 7 năm 2018.

Như vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành các yêu cầu cắt giảm các thủ tục hành chính liên quan đến KTCN, cụ thể:

- (1) Đã đơn giản hóa thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu máy in;
- (2) Đã bãi bỏ giấy phép nhập khẩu thiết bị, thu-phát sóng vô tuyến điện;
- (3) Đang đơn giản hóa thủ tục công bố hợp quy;
- (4) Đang đơn giản hóa thủ tục chứng nhận hợp quy.

1.3. Về 108 mã số HS

Để kịp thời triển khai thực hiện các quy định của Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngoại thương, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương rà soát và đề xuất (*Bộ đang trong giai đoạn xây dựng dự thảo*) để Bộ trao đổi, thỏa thuận với các cơ quan có thẩm quyền (*Bộ Công Thương, Bộ Tài chính*) ban hành theo quy định.

2. Về điều kiện kinh doanh (ĐKKD)

Theo Báo cáo số 70/BC-TCTTg, Bộ Thông tin và Truyền thông: Có 250 ĐKKD thuộc 16 nhóm ngành, nghề; đề xuất cắt giảm, sửa đổi 51 ĐKKD (16%), nhưng chưa có phương án sửa đổi cụ thể đối với các ĐKKD; cần tiếp tục cắt giảm 74 ĐKKD.

Về số lượng ĐKKD, qua nghiên cứu, rà soát các ĐKKD trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, tổng số các ĐKKD là 385 ĐKKD, cụ thể:

- (1) Kinh doanh dịch vụ bưu chính: 06 ĐKKD;
- (2) Kinh doanh dịch vụ viễn thông 06 ĐKKD;
- (3) Kinh doanh dịch vụ chứng thực chữ ký số: 41 ĐKKD;
- (4) Hoạt động của nhà xuất bản, kinh doanh dịch vụ phát hành xuất bản phẩm và kinh doanh dịch vụ in (*trừ in bao bì*): 64 ĐKKD;
- (5) Kinh doanh dịch vụ mạng xã hội: 28 ĐKKD;
- (6) Kinh doanh trò chơi trên mạng viễn thông, mạng internet: 32 ĐKKD;

(7) Kinh doanh dịch vụ phát hành, truyền hình trả tiền: 14 ĐKKD;

(8) Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp: 116 ĐKKD (trong đó có 96 điều kiện tại Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP);

(9) Kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động: 03 ĐKKD;

(10) Dịch vụ gia công, tái chế, sửa chữa, làm mới sản phẩm CNTT đã qua sử dụng thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho đối tác nước ngoài: 04 ĐKKD;

(11) Kinh doanh dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn”: 04 ĐKKD;

(12) Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng: 10 ĐKKD;

(13) Kinh doanh dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin: 57 ĐKKD.

2.1. Bộ Thông tin và Truyền thông đã bãi bỏ, đơn giản hóa được 26 ĐKKD, cụ thể:

- Về lĩnh vực in: Nghị định 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động In, đã cắt giảm 09 ĐKKD; đơn giản 02 ĐKKD.

- Về lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử: Nghị định số 27/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 72/2013/NĐ-CP đã cắt bỏ 15 ĐKKD.

Như vậy, Bộ đã cắt giảm 24 ĐKKD, đơn giản 02 ĐKKD trên tổng số 26/385 ĐKKD đã đạt tỷ lệ: 6,8%.

2.2. Qua nghiên cứu, rà soát, Bộ đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thêm:

(1) Kinh doanh dịch vụ bưu chính: 01/06 ĐKKD;

(2) Kinh doanh dịch vụ viễn thông 01/06 ĐKKD;

(3) Kinh doanh dịch vụ chứng thực chữ ký số: 10/41 ĐKKD;

(4) Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp: 96/116 ĐKKD;

(5) Dịch vụ gia công, tái chế, sửa chữa, làm mới sản phẩm CNTT đã qua sử dụng thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho đối tác nước ngoài: 01/04 ĐKKD;

(6) Kinh doanh dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn”: 01/04 ĐKKD;

(7) Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng: 06/10 ĐKKD;

(8) Kinh doanh dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin: 57/57 ĐKKD.

Tổng số cắt giảm, đơn giản hóa thêm là 173/361 (385ĐKKD - 24ĐKKD đã cắt giảm), đạt tỷ lệ: 48%.

Các ĐKKD còn lại, Bộ đã nghiên cứu, rà soát và xin báo cáo chưa cắt giảm ngay trong năm 2018 vì các lý do sau:

- Một số lĩnh vực liên quan đến tư tưởng, cần xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền, nhất là về các lĩnh vực: hoạt động của nhà xuất bản; kinh doanh dịch vụ mạng xã hội; kinh doanh dịch vụ phát hành, truyền hình trả tiền.

- Về ĐKKD trong lĩnh vực kinh doanh trò chơi trên mạng viễn thông, mạng internet, Bộ sẽ nghiên cứu để cắt giảm, đơn giản hóa thêm sau khi các quy định tại Nghị định số 27/2018/NĐ-CP đi vào đời sống xã hội và trên cơ sở tổng kết, đánh giá và sẽ cắt giảm hoặc đơn giản hóa thêm (dự kiến sẽ nghiên cứu, chỉnh sửa cùng với các ĐKKD trong các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và kinh doanh dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” vào cuối năm 2019).

2.3. Như vậy, tổng số ĐKKD Bộ đã hoặc đề xuất cắt giảm hoặc đơn giản hóa là: 199/385 ĐKKD, đạt tỷ lệ: 51,7 %. (đính kèm các phụ lục từ phụ lục II đến phụ lục XIV).

2.4. Về việc xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định sửa nhiều Nghị định quy định về ĐKKD thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/7/2018 (theo Báo cáo số 220/BC-TCTTTg ngày 8/6/2018 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ)

Qua nghiên cứu, rà soát 14 ngành, nghề kinh đầu tư doanh có điều kiện tại phụ lục IV Luật Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông có 09 (chín) Nghị định có quy định về ĐKKD.

Trong đó hai (02) Nghị định vừa được sửa đổi, bổ sung và ban hành năm 2018; ba (03) Nghị định đang tiến hành sửa đổi, bổ sung theo chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018; ba (03) Nghị định chỉ quy định chi tiết nội dung quy định của về ĐKKD Luật (Luật Viễn thông, Luật Bưu chính và Luật An toàn thông tin mạng), cụ thể gồm:

(1) Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản năm 2012;

(2) Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 về hoạt động In (được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 25/2018/NĐ-CP);

(3) Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 27/2018/NĐ-CP);

(4) Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình (đang sửa đổi);

(5) Nghị định số 26/2007/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số *(đã trình Chính phủ và đã lấy xong ý kiến thành viên chính phủ)*

(6) Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông, đã được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2016/NĐ-CP và Nghị định số 49/2017/NĐ-CP *(không quy định ĐKKD, chỉ quy định chi tiết theo quy định của Luật Viễn thông)*;

(7) Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bưu chính *(không quy định ĐKKD, chỉ quy định chi tiết theo quy định của Luật Bưu chính)*;

(8) Nghị định 108/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 quy định chi tiết điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng *(không quy định ĐKKD, chỉ quy định chi tiết theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng)*;

(9) Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 6/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước *(đang xây dựng Nghị định thay thế)*.

Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản năm 2012. Bộ dự kiến xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung *(hoặc thay thế)* và trình Chính phủ vào Quý IV năm 2019 trên cơ sở nghiên cứu và chỉnh sửa các quy định đã không còn phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội hiện nay *(trong đó sẽ đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các ĐKKD sau khi xin ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền)*.

Ngoài ra, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, Bộ cũng dự kiến sửa đổi, bổ sung *(hoặc thay thế)* vào Quý IV năm 2019, để phù hợp với tình hình phát triển nhất là sự phát triển về khoa học và công nghệ thông tin hiện nay.

Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông xin báo cáo và đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Bộ xin phép sẽ không xây dựng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định sửa nhiều Nghị định quy định về ĐKKD thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ (trước ngày 30/7/2018) để bảo đảm tính ổn định của các văn bản quy phạm pháp luật *(02 Nghị định vừa mới được ban hành)*.

Các đề xuất cắt giảm hoặc đơn giản hóa ĐKKD tại ba (03) Nghị định đang sửa đổi, bổ sung sẽ trình Chính phủ theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 đã được Chính phủ phê duyệt *(1- Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình; 2- Nghị định số 26/2007/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; 3- Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 6/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước)*.

Về các ĐKKD quy định tại 03 (ba) luật, cụ thể: Luật Bru chính, Luật Viễn thông và Luật An toàn thông tin mạng, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất Chính phủ xem xét, trình Quốc hội đưa vào chương trình xây dựng Luật năm 2019 của Quốc hội. Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ chuẩn bị các dự thảo sửa đổi, bổ sung 03 (ba) Nghị định ngay sau khi được Quốc hội đưa vào chương trình, cụ thể:

(1) Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bru chính;

(2) Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

(3) Nghị định 108/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 quy định chi tiết điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng.

Trên đây là Báo cáo thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao của Bộ Thông tin và Truyền thông, xin báo cáo Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ để nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng tư vấn CCTTHC;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thành Hưng;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (để biết);
- Lưu: VT, VP, PQV(26).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thành Hưng